TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST - HNGĐ	*Gia Viễn, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; nơi cư trú: xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ có một con chung là cháu Nguyễn Xuân Hải Đ1, sinh ngày 26/8/2023. Giao cháu Nguyễn Xuân Hải Đ1 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Xuân Hải Đ1 đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809, ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);

- VKSND huyện Gia Viễn (02 bản);

- Chi cục THADS huyện Gia Viễn (01 bản);

- Các đương sự (02 bản);

- UBND xã Gia Trấn (01 bản);

- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Tưởng